

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09/5/2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Thông;

2. Bà Nguyễn Thúy Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 683/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Chí Dấu S, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ H, ấp C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ H, ấp C, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Chí Dấu S trình bày:*

Vào năm 2017, ông và bà T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã L (nay thành phố L), tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hợp nhau và hay cãi nhau nguyên nhân mâu thuẫn do bà T thường xuyên đi làm về trễ, không lo cho gia đình và hay ghen tuông. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 02 cháu tên cháu Chí Đức L, sinh ngày 31/12/2017 và cháu Chí Mỹ T1, sinh ngày 05/5/2022. Khi ly hôn, ông yêu cầu nuôi dưỡng cháu L và giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà T có yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi cháu T1 thì ông không đồng ý, vì ông cho rằng mỗi người đã nuôi mỗi đứa con, lương của ông hiện nay thu nhập không ổn định, ông làm thợ hồ lương khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Mặc dù, ông được cha mẹ cho 7 sào đất nhưng chưa thu hoạch gì nhiều trên đất.

** Tại bản tự khai ngày 11/02/2025, biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2025 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Huỳnh Thị Thu T trình bày:* bà thống nhất toàn bộ lời trình bày ông S về thời gian kết hôn, về con chung và nợ chung. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng theo bà là do ông S vẫn còn qua lại với vợ cũ nên từ đó vợ chồng hay cãi vã nhau.

Nay vợ chồng không còn chung sống với nhau được nữa nên bà T đồng ý ly hôn với ông S. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi dưỡng cháu Chí Mỹ T1, sinh ngày 05/5/2022 và giao cháu Chí Đức L, sinh ngày 31/12/2017 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi cháu T1 số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Vì bà cho rằng vợ chồng có tài sản chung là căn nhà xây dựng trên đất của gia đình chồng nhưng nếu ly hôn ông S sẽ ở trong căn nhà đó, bà phải đi thuê nhà để ở. Bà không có cha mẹ, họ hàng tại L, Đồng Nai nên rất kinh tế khó khăn. Nên bà đề nghị ông S phải cấp dưỡng để cho bà có thể nuôi dưỡng cháu T1 được tốt hơn. Hiện bà làm công nhân với mức lương khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: vợ chồng có xây 1 căn nhà cấp 4 trên đất của gia đình chồng cho nhưng chưa làm thủ tục theo quy định. Vì vậy, trong vụ án này bà không yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh:*

- Việc thu lý, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự được tòa án thực hiện đúng quy định.

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: ông S và bà T thống nhất về việc ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S. Giao cháu L cho ông S và giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: xét thấy, sau khi ly hôn bà T không có nhà ở nên phải thuê nhà, thu nhập của bà không cao nên cuộc sống kinh tế sau khi ly hôn của bà T rất khó khăn. Còn ông S được ở trong căn nhà của vợ chồng tạo lập trên đất của gia đình ông và được gia đình cho 7 sào đất, nên mức thu nhập sau khi ly hôn của ông S cao hơn bà T. Vì vậy, cần buộc ông S phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 với mức từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết. Về án phí: các đương sự phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: ông Chí Dẫu S khởi kiện ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu T và yêu cầu nuôi con, nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà T có nơi cư trú tại xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: ông S và bà T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hợp nên hay cãi nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả, ông S và bà T xác định tình vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, HĐXX chấp nhận cho ông S ly hôn với bà T.

[3.2] Về con chung: ông S và bà T có 02 con chung là cháu tên Chí Mỹ T1, sinh ngày 05/5/2022 và cháu Chí Đức L, sinh ngày 31/12/2017. Khi ly hôn, ông S và bà T thống nhất giao cháu L cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên ghi nhận ý kiến trên của các đương sự.

[3.2] Về cấp dưỡng: bà T yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T1 5.000.000 đồng/tháng.

Xét yêu cầu của bà T nhận thấy: hiện tại mức thu nhập của bà T không cao khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, bà T không có gia đình, người thân nào tại địa phương; sau khi ly hôn, bà T phải đi thuê nhà trọ để ở; vì vậy, sau khi ly hôn hoàn cảnh kinh tế của bà T rất khó khăn. Còn bản thân ông S, sau khi ly hôn có nhà cửa ổn định, được gia đình cho 7 sào đất để canh tác. Mặc dù, ông đi làm thợ hồ với mức lương khoảng 5.000.000 đồng nhưng về tài sản và khả năng thu nhập trên tài sản có được sẽ cao hơn bà T. Vì vậy, để thực hiện chính sách bảo vệ phụ nữ và trẻ em, cần buộc ông S phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: ông Chí Dẫu S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chí Dẫu S.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Chí Dẫu S được ly hôn với bà Huỳnh Thị Thu T.

- Về con chung:

+ Giao cháu Chí Đức L, sinh ngày 31/12/2017 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao cháu Chí Mỹ T1, sinh ngày 05/5/2022 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: ông Chí Dẫu S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Chí M T2 số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật HN và GD năm 2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong. Hàng tháng người phải thi hành án phải phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết ông S, bà T được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

2. Về án phí: ông Chí Dẫu S phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự về cấp dưỡng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006018 ngày 02 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Ông S còn phải nộp thêm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. Long Khánh;
- Chi cục THADS tp. Long Khánh;
- UBND xã Bình Lộc (68/2017);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tường Vy